

Số: 02 / BC-QLCL

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT (online)  
LẤY Ý KIẾN TỪ NGƯỜI HỌC VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY  
CỦA GIÁNG VIÊN, HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2021-2022**

**Kính gửi: Hiệu trưởng**

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-QLCL ngày 01/3/2022 của Phòng Quản lý chất lượng về việc Khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ 1, năm học 2021-2022, đã được Hiệu trưởng phê duyệt;  
Phòng báo cáo kết quả như sau:

**1. Mục đích**

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học.
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của sinh viên, học viên, hiểu rõ hơn tâm tư nguyện vọng của người học nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy. Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy. Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

**2. Yêu cầu**

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp của dân tộc.
- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu do cơ sở giáo dục đại học cung cấp.
- Thông tin phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

**3. Thời gian thực hiện**

Tháng 3 đến tháng 4 năm 2022.

**4. Đối tượng, phạm vi thực hiện**

- Giảng viên (GV) giảng dạy các học phần của các Khoa trong Trường.
- Sinh viên (SV) các lớp đại học hệ chính quy (CQ), sinh viên hệ vừa làm vừa học (VLVH) và học viên (HV) các lớp Sau đại học của các Khoa trong Trường.

**5. Nội dung:**

- Thu thập ý kiến phản hồi của SV, HV các lớp, các khóa, các Khoa.
- Bộ câu hỏi khảo sát gồm 15 câu được đánh giá với 4 nội dung chính là: **1-Tác phong sư phạm; 2-Nội dung giảng dạy; 3-Tổ chức hoạt động giảng dạy; 4-Kiểm tra đánh giá.**
- Sự hài lòng của người học thể hiện ở 5 mức độ: **1-Rất không hài lòng; 2-Không hài lòng; 3-Bình thường; 4-Hài lòng; 5-Rất hài lòng.**
- Người học góp ý, đề xuất thêm nội dung vào mục Ý kiến khác.

## 6. Phương pháp thực hiện

- Sử dụng Google forms và gửi đường link khảo sát tới các lớp được chọn khảo sát thông qua sự phối hợp với các Khoa, Trợ lý các Khoa, Cố vấn học tập và lớp trưởng các lớp.
- Xử lý dữ liệu kết quả khảo sát bằng phần mềm Microsoft Excel 2016.
- **Tỷ lệ hài lòng** là tổng số ý kiến “Rất hài lòng” và “Hài lòng” / Tổng số ý kiến.
- **Điểm số mức độ hài lòng** là số điểm hài lòng trung bình (TB) của từng câu hỏi (cách tính điểm số hài lòng theo thang Likert).

## 7. Kết quả khảo sát

Đã khảo sát lấy ý kiến được 4899 SV/HV, 153 lớp hệ CQ, hệ VLVH và hệ SDH về hoạt động giảng dạy của 306 GV các ngành, các Khoa trong Trường. Cụ thể gồm:

- Khoa Y Dược: 1376 SV, 34 lớp, 68 GV
- Khoa Kinh tế: 1120 SV, 30 lớp, 60 GV
- Khoa Sư phạm: 734 SV, 24 lớp, 48 GV
- Khoa Ngoại ngữ: 519 SV, 12 lớp, 24 GV
- Khoa Chăn nuôi TY: 383 SV, 11 lớp, 22 GV
- Khoa Nông Lâm nghiệp: 336 SV, 15 lớp, 30 GV
- Khoa KHTN-CN: 331 SV, 19 lớp, 38 GV
- Khoa Lý luận CT: 100 SV, 08 lớp, 16 GV

Người học đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên giảng dạy các Khoa như sau:

### 7.1. Khoa Y Dược

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	7.2	8.7	84.1	4.1
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	7.6	7.9	84.5	4.2
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	6.8	8.6	84.6	4.2
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	8.1	10.2	81.7	4.1
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	7.4	8.9	83.7	4.2
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	8.3	9.3	82.4	4.1
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	8.2	10.7	81.1	4.1
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	8.0	10.0	82.0	4.1

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	7.4	10.0	82.6	4.1
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	8.1	8.8	83.1	4.1
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	8.1	12.2	79.7	4.1
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	7.4	12.0	80.6	4.1
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	7.9	10.2	81.9	4.1
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	8.1	10.0	81.9	4.1
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	8.3	10.5	81.2	4.1
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>7.8</b>	<b>9.9</b>	<b>82.3</b>	<b>4.1</b>

\* **Ý kiến khác:** Có 25.8% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- Một số GV nhiệt tình, gần gũi giúp đỡ SV, có phương pháp truyền đạt kiến thức dễ hiểu;
- GV nên tạo điều kiện cho SV nhiều hơn khi đi lâm sàng;
- Một số GV cần giảng bài chậm hơn, nói to hơn và nên lắng nghe SV góp ý;
- GV nên cung cấp tài liệu môn học sớm và đầy đủ hơn cho SV, giảng dạy đúng trọng tâm;
- Các Bộ môn nên thống nhất tài liệu học tập của môn học để SV ôn thi đúng trọng tâm;
- Khoa nên tuyển thêm giảng viên Bộ môn Nội và Bộ môn Sản;
- GV cần chấm điểm cho SV khách quan và công bằng hơn (Bộ môn Nhi);
- Thời gian thi kết thúc một số học phần ngắn quá, GV cần điều chỉnh cho phù hợp;
- Việc dạy và học online do đường truyền INTERNET đôi khi đang học bị rớt mạng nên GV cần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho SV trong việc điểm danh và cho điểm bộ phận.

## 7.2. Khoa Nông Lâm nghiệp

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	5.7	8.0	86.3	4.2
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	5.1	6.8	88.1	4.3
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	5.7	8.9	85.4	4.2
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	7.2	8.9	83.9	4.2
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	6.0	8.0	86.0	4.2
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	6.3	8.9	84.8	4.2
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	6.5	9.2	84.3	4.2
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	6.5	9.8	83.7	4.2
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	5.4	8.3	86.3	4.2
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	6.3	9.8	83.9	4.2
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	6.5	9.2	84.3	4.2
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	6.5	8.6	84.9	4.2
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	5.7	8.3	86.0	4.2
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	5.7	10.4	83.9	4.2
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	6.0	8.3	85.7	4.2
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>6.1</b>	<b>8.8</b>	<b>85.1</b>	<b>4.2</b>

\* **Ý kiến khác:** Có 19.3% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- GV nên cung cấp tài liệu môn học sớm hơn để SV có tài liệu học tập;
- GV giảng dạy nhiệt tình, dễ hiểu, hay giúp đỡ và thường xuyên giải đáp thắc mắc của SV;
- Một vài GV lớn tuổi không nên uống rượu bia nhiều khi dẫn SV đi thực tập tại các cơ sở vào buổi trưa.

### 7.3. Khoa Kinh tế

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	7.6	8.4	84.0	4.1
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	8.1	8.7	83.2	4.2
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	7.3	9.5	83.2	4.2
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	7.5	10.7	81.8	4.1
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	7.0	10.2	82.8	4.1
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	7.8	10.9	81.3	4.1
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	8.8	11.5	79.7	4.1
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	7.8	11.9	80.3	4.1
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	7.9	11.3	80.8	4.1
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	8.3	10.5	81.2	4.1
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	7.7	12.2	80.1	4.1
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	7.2	11.8	81.0	4.1
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	7.5	12.7	79.8	4.1
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	7.7	11.2	81.1	4.1
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	8.6	10.7	80.7	4.1
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>7.8</b>	<b>10.8</b>	<b>81.4</b>	<b>4.1</b>

\* **Ý kiến khác:** Có 27.1% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- Một số GV giảng dạy nhiệt tình, có trách nhiệm, quan tâm SV, hay chia sẻ những bài học kinh nghiệm thực tế và gần gũi giải đáp thắc mắc với SV;
- GV cần chấm điểm bộ phận cho SV khách quan và công bằng hơn;
- GV cần tạo cho môi trường học tập thoải mái hơn để SV có tinh thần tốt và không bị áp lực nhiều;
- Một số GV dạy tốc độ hơi nhanh, nói còn nhỏ, cần điều chỉnh cho phù hợp;

#### 7.4. Khoa Sư phạm

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	8.0	9.8	82.2	4.1
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	9.5	7.4	83.1	4.1
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	7.9	9.1	83.0	4.1
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	10.1	8.3	81.6	4.1
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	9.3	9.5	81.2	4.1
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	9.7	9.1	81.2	4.1
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	10.2	9.5	80.3	4.1
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	9.5	11.4	79.1	4.1
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	9.0	9.3	81.7	4.1
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	9.8	9.0	81.2	4.1
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	9.1	11.0	79.9	4.1
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	8.9	10.6	80.5	4.1
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	8.7	11.0	80.3	4.1
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	9.1	10.1	80.8	4.1
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	9.4	9.4	81.2	4.1
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>9.2</b>	<b>9.6</b>	<b>81.2</b>	<b>4.1</b>

\* **Ý kiến khác:** Có 23.6% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- GV rất nhiệt tình, thân thiện, giảng dạy nhiều kiến thức bổ ích cho SV;
- Một vài GV cho SV làm theo nhóm chưa phù hợp, dạy quá nhanh, cho điểm bộ phận thấp, cần thay đổi hữu ích cho người học;
- GV dạy ngoại ngữ nên tôn trọng SV, bớt nóng tính, bớt cáu gắt với SV khoa Sư phạm.

### 7.5. Khoa Lý luận Chính trị

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	4.0	9.0	87.0	4.1
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	3.0	10.0	87.0	4.2
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	4.0	7.0	89.0	4.2
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	5.0	10.0	85.0	4.1
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	5.0	11.0	84.0	4.2
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	4.0	9.0	87.0	4.2
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	3.0	10.0	87.0	4.2
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	5.0	7.0	88.0	4.2
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	5.0	9.0	86.0	4.2
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	4.0	9.0	87.0	4.2
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	4.0	12.0	84.0	4.1
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	6.0	8.0	86.0	4.1
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	6.0	7.0	87.0	4.2
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	5.0	9.0	86.0	4.2
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	7.0	9.0	84.0	4.1
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>4.7</b>	<b>9.1</b>	<b>86.2</b>	<b>4.2</b>

\* **Ý kiến khác:** Có 28.0% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- GV quan tâm đến sinh viên và dạy nhiệt tình;
- Một vài GV cho điểm bộ phận 30% công bằng và đúng với năng lực, thái độ của SV;
- Một vài GV bớt nghiêm khắc để SV có môi trường phát triển sự sáng tạo.
- Một số học phần học online (Lịch sử Đảng) nhưng lại thi vấn đáp nên SV còn bị nhiều áp lực và khó khăn, đề nghị được thi trực tiếp sẽ tốt hơn.

## 7.6. Khoa Ngoại ngữ

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	8.3	4.0	87.7	4.2
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	8.5	3.9	87.6	4.2
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	7.9	4.2	87.9	4.3
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	9.2	4.0	86.8	4.2
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	8.1	6.6	85.3	4.2
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	8.3	6.7	85.0	4.2
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	10.4	6.7	82.9	4.2
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	9.6	7.9	82.5	4.1
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	8.9	6.6	84.5	4.2
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	9.4	6.6	84.0	4.2
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	9.1	7.9	83.0	4.2
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	8.3	8.1	83.6	4.2
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	9.1	8.5	82.4	4.1
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	9.8	7.1	83.1	4.1
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	10.2	6.6	83.2	4.1
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>9.0</b>	<b>6.4</b>	<b>84.6</b>	<b>4.2</b>

\* **Ý kiến khác:** Có 29.1% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- GV giảng dạy nhiệt tình, dạy dễ hiểu, hay giúp đỡ SV;
- SV rất thích phong cách giảng dạy của một số GV trẻ khoa Ngoại ngữ;
- Mong GV chấm điểm cho SV khách quan và công bằng hơn;
- Một vài GV cho SV làm bài tập ở nhà hơi nhiều, đề nghị giảm bớt.
- GV dạy ngoại ngữ nên tôn trọng SV, bớt nóng tính, bớt cáu gắt với SV khoa Sư phạm.

### 7.7. Khoa Chăn nuôi Thú y

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	5.7	7.6	86.7	4.2
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	5.2	6.5	88.3	4.2
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	5.2	6.8	88.0	4.2
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	6.0	7.6	86.4	4.2
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	5.7	6.5	87.8	4.2
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	5.5	7.0	87.5	4.2
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	6.0	7.3	86.7	4.2
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	6.6	6.5	86.9	4.2
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	4.7	8.1	87.2	4.2
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	6.0	6.5	87.5	4.2
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	5.8	7.3	86.9	4.2
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	5.5	6.5	88.0	4.2
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	5.5	7.6	86.9	4.2
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	4.7	8.4	86.9	4.2
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	5.0	8.1	86.9	4.3
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>5.5</b>	<b>7.2</b>	<b>87.3</b>	<b>4.2</b>

\* **Ý kiến khác:** Có 22.5% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- GV giảng dạy nhiệt tình, dễ hiểu, hay giúp đỡ SV;
- Phòng Đào tạo cần sắp xếp lịch học của SV các lớp hợp lý hơn;
- Mong Trường quan tâm đến ý kiến của SV. Việc làm khoá luận tốt nghiệp mong Khoa để SV tự chọn GV hướng dẫn.

## 7.8. Khoa Khoa học tự nhiên và Công nghệ

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	8.7	7.3	84.0	4.1
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	9.4	6.0	84.6	4.2
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	9.1	6.6	84.3	4.2
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	9.1	7.3	83.6	4.2
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	9.4	6.6	84.0	4.2
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	9.4	8.2	82.4	4.2
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	10.0	8.2	81.8	4.1
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	9.6	9.4	81.0	4.1
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	10.3	5.4	84.3	4.1
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	9.7	6.0	84.3	4.2
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	9.7	7.3	83.0	4.2
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	9.4	7.9	82.7	4.1
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	10.0	6.3	83.7	4.1
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	9.7	7.6	82.7	4.1
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	10.3	8.2	81.5	4.1
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>9.6</b>	<b>7.2</b>	<b>83.2</b>	<b>4.1</b>

\* **Ý kiến khác:** Có 28.7% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- SV rất thích phong cách giảng dạy của một số GV trẻ khoa Ngoại ngữ;
- GV nên cho SV thực hành nhiều hơn trong giờ học;
- Một số học phần GV đừng gây áp lực cho SV.

## 8. Nhận xét chung

Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV là một kênh để biết được chất lượng giảng dạy của họ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong việc cung cấp các sản phẩm giáo dục-đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

Những thông tin do người học cung cấp sẽ góp phần rất lớn vào việc đánh giá thực trạng giảng dạy của GV các ngành, các Khoa, cũng như tính phù hợp của các học phần trong chương trình đào tạo của các ngành.

Phần lớn người học hài lòng với hoạt động giảng dạy của giảng viên các ngành, các Khoa trong Trường, tỷ lệ hài lòng là 83.9%; Điểm số hài lòng trung bình là 4.2.

Kết quả khảo sát lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của GV là cơ sở dữ liệu quan trọng để Trường điều chỉnh việc giảng dạy của đội ngũ GV các Khoa, cập nhật chương trình đào tạo, điều chỉnh hình thức kiểm tra đánh giá người học,... Đồng thời, Trường có số liệu báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; công khai các điều kiện BĐCLGD, công khai tới người học, người dạy và các bên liên quan; là minh chứng để phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.

## 9. Đề xuất, kiến nghị

- Trường cần nâng cấp Thư viện, đầu tư thêm nhiều tài liệu học tập cho người học.
- Lãnh đạo các Khoa cần rà soát, cải tiến các hoạt động của đơn vị để theo đề xuất của người học đưa hoạt động giảng dạy và học tập ngày càng được nâng cao và BĐCLGD.

### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu, HĐT (để báo cáo);
- Các Khoa, các đơn vị (để biết);
- Đăng Website của Trường;
- Lưu: QLCL.

TRƯỞNG PHÒNG



TH.S. Huỳnh Văn Quốc